※ 번역문은 민원 신청을 위한 참고용이며, 기존의 한글 서식에 한글로 작성하여 제출해야 함을 유의해주시기 바랍니다.

※ Lưu ý bản dịch chỉ mang tính chất tham khảo khi đăng ký các vụ việc dân sự; đơn phải được điền bằng tiếng Hàn theo mẫu tiếng Hàn hiện có.

진 정 서
ĐƠN KHIẾU NẠI

1. 진정인
1. Người khiếu nại

성 명 Họ tên		주민등록번호 Số chứng minh thư Hàn	
주 소 Địa chỉ			
전 화 번 호 Số điện thoại		휴대전화번호 Số di động	
전자우편주소 Địa chỉ email			
처리상황수신여부 Có nhận tin báo tình trạng xử lý không	☐ 예 ☐ 아니오 ☐ Có ☐ Không	노동포털 통지여부 Có thông báo cổng thông tin lao động không	☐ 예 ☐ 아니오 ☐ Có ☐ Không

2. 피진정인
2. Người bị khiếu nại

성 명 Họ tên		연 락 처 Số điện thoại	
주 소 Địa chỉ			
사업체 구분 Phân loại doanh nghiệp	☐ 사업장 ☐ 공사현장 ☐ Cơ sở sản xuất kinh doanh ☐ Công trường xây dựng		
사 업 장 명 Tên cơ sở sản xuất kinh doanh			
사업장 주소(실근무장소) Địa chỉ cơ sở sản xuất kinh doanh (Địa điểm làm việc thực tế)			
사업장전화번호 Số điện thoại cơ sở sản xuất kinh doanh		근로자 수 Số người lao động	

3. 진정 내용
3. Nội dung khiếu nại

입 사 일 Ngày vào làm		퇴 사 일 Ngày nghỉ việc	
체불임금총액 Tổng số tiền lương chưa trả		퇴 직 여 부 Tình trạng nghỉ việc	☐ 퇴직 ☐ 재직 ☐ Đã nghỉ việc ☐ Đang làm việc
체불퇴직금액 Số tiền trợ cấp thôi việc chưa trả		기타체불금액 Số tiền chưa trả khác	
업 무 내 용 Nội dung công việc			
임금 지급일 Ngày trả lương		근로계약방법 Phương thức hợp đồng lao động	☐ 서면 ☐ 구두 ☐ Văn bản ☐ Miệng
내 용 Nội dung			
파 일 첨 부 Đính kèm tập tin			

( )지방고용노동청(지청)장 귀하

Kính gửi Giám đốc Sở (văn phòng chi nhánh) Việc làm và Lao động khu vực ( )